



### PHỤ LỤC III

## BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

(Kèm theo Thông báo số 115/TB-TTGDTEXTN ngày 22/5/2025 của Trung tâm GDTX tỉnh Tây Ninh)

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                 | ĐIỂM TỐI ĐA |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| I   | Năng lực, kinh nghiệm của đối tác đăng ký tham gia liên doanh, liên kết                                                                                                                                                                                                  | 30,0        |
| 1   | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết<br><i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2 hoặc 1.3)</i>                                                                                                                  | 5,0         |
| 1.1 | Dưới 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                              | 1,0         |
| 1.2 | Từ 03 năm đến dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                | 3,0         |
| 1.3 | Từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                        | 5,0         |
| 2   | Số lượng nhân viên và lao động theo hợp đồng hoạt động trực tiếp trong lĩnh vực liên doanh, liên kết của tổ chức (bình quân 03 năm gần nhất)<br><i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2 hoặc 2.3)</i>                                                     | 5,0         |
| 2.1 | Dưới 50 người                                                                                                                                                                                                                                                            | 1,0         |
| 2.2 | Từ 50 đến dưới 100 người                                                                                                                                                                                                                                                 | 3,0         |
| 2.3 | Từ 100 người trở lên                                                                                                                                                                                                                                                     | 5,0         |
| 3   | Kết quả kinh doanh trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết trong 05 năm gần nhất<br><i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 hoặc 3.5)</i>                                                                                   | 10,0        |
| 3.1 | Dưới 20% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi                                                                                                                                                                                                                     | 2,0         |
| 3.2 | Từ 20% đến dưới 40% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi                                                                                                                                                                                                          | 4,0         |
| 3.3 | Từ 40% đến dưới 60% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi                                                                                                                                                                                                          | 6,0         |
| 3.4 | Từ 60% đến dưới 80% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi                                                                                                                                                                                                          | 8,0         |
| 3.5 | Từ 80% đến 100% thời gian đã hoạt động là kinh doanh có lãi                                                                                                                                                                                                              | 10,0        |
| 4   | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (không bao gồm tiền chậm nộp thuế và các khoản phạt khác)<br><i>(Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, hoặc 4.6)</i> | 10,0        |
| 4.1 | Dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                      | 2,0         |
| 4.2 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                | 4,0         |
| 4.3 | Từ 300 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                | 6,0         |
| 4.4 | Từ 500 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                | 8,0         |
| 4.5 | Từ 1000 triệu đồng đến dưới 2000 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                              | 9,0         |
| 4.6 | Từ 2000 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                               | 10,0        |



|                     |                                                                                                                                                                                                                                                                               |             |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>II</b>           | <b>Hiệu quả của phương án tài chính (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                                                     | <b>35,0</b> |
| <b>1</b>            | <b>Phương án tài chính đề xuất rõ ràng các nội dung của phương án tài chính (các khoản doanh thu, các khoản chi phí, chênh lệch thu chi)</b>                                                                                                                                  | <b>5,0</b>  |
| <b>2</b>            | <b>Phương án tổ chức, thực hiện đề xuất rõ ràng các nội dung về việc tổ chức bố trí nhân sự phục vụ việc liên doanh, liên kết; phương án, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, duy tu, bảo dưỡng tài sản công.</b>                                                                      | <b>5,0</b>  |
| <b>3</b>            | <b>Cam kết đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất hiện đại cho việc liên doanh liên kết</b>                                                                                                                                                                                           | <b>5,0</b>  |
| <b>4</b>            | <b>Cam kết chia sẻ lợi nhuận (Tổng số tiền đơn vị sự nghiệp công lập nhận được từ hoạt động liên doanh, liên kết (điểm số tối đa được chấm cho tổ chức, cá nhân dự kiến chia sẻ số tiền cao nhất; cứ mỗi 50 triệu đồng giảm đi so với số tiền cao nhất thì trừ đi 1 điểm)</b> | <b>15,0</b> |
| <b>5</b>            | <b>Cam kết việc đơn vị sự nghiệp công lập không phải thanh toán tiền trong trường hợp chênh lệch thu chi từ hoạt động liên doanh, liên kết âm</b>                                                                                                                             | <b>5</b>    |
| <b>III</b>          | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết</b>                                                                                                                                                                                         | <b>15,0</b> |
| <b>1</b>            | <b>Cơ sở vật chất (nhà cửa, cơ sở hạ tầng) bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết</b>                                                                                                                                                                                          | <b>8,0</b>  |
| 1.1                 | Đã có cơ sở vật chất sẵn sàng cho việc thực hiện liên doanh, liên kết                                                                                                                                                                                                         | 4,0         |
| 1.2                 | Mức độ hiện đại của cơ sở vật chất cho việc liên doanh, liên kết                                                                                                                                                                                                              | 4,0         |
| <b>2</b>            | <b>Trang thiết bị và các tài sản khác cần thiết bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết</b>                                                                                                                                                                                     | <b>7,0</b>  |
| 2.1                 | Có trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm phù hợp cho việc liên doanh, liên kết                                                                                                                                                                                           | 4,0         |
| 2.2                 | Mức độ hiện đại của trang thiết bị và các tài sản khác bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết                                                                                                                                                                                  | 3,0         |
| <b>IV</b>           | <b>Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết</b>                                                                                                                                                                                                      | <b>10,0</b> |
|                     | <b>Cam kết chuyển giao không bồi hoàn tài sản hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết cho đơn vị sự nghiệp công lập</b>                                                                                                                                           | <b>10,0</b> |
| <b>V</b>            | <b>Các tiêu chí khác (Đơn vị sự nghiệp công lập tự xác định phù hợp với mục đích liên doanh, liên kết, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị)</b>                                                                                                                                    | <b>10,0</b> |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>100</b>  |

**Ghi chú:** Trường hợp, Hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức, cá nhân không có thông tin về tiêu chí, tiêu chí thành phần thì chấm 0 điểm đối với tiêu chí, tiêu chí thành phần đó. Đơn vị sự nghiệp công lập có tài sản được phép thực hiện đối chiếu các tài liệu cung cấp trong Hồ sơ đăng ký với bản chính của tổ chức, cá nhân trong quá trình chấm điểm và đến trước thời điểm quyết định lựa chọn (nếu thấy cần thiết).